

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



HOÀNG XUÂN HIỂN

**PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM  
CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP,  
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH**

**Ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 8380107**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023**

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Trần Tiến Hải**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng .....  
năm.....

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn .....	6
7. Kết cấu của luận văn .....	6
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP.....</b>	<b>8</b>
<b>1.1. Khái quát về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp .....</b>	<b>8</b>
1.1.1. Khái niệm người lao động.....	8
1.1.2. Khái niệm thất nghiệp và hưởng trợ cấp thất nghiệp.....	8
1.1.3. Khái niệm giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.....	9
<b>1.2. Khái quát pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp .....</b>	<b>9</b>
1.2.1. Khái niệm pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp .....	9
1.2.2. Chủ thể và đối tượng của pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.....	9
1.2.3. Nội dung pháp luật Việt Nam về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.....	10
<b>1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp .....</b>	<b>10</b>

1.3.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoàn thiện pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp .....	10
1.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp tại các cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp ở địa phương .....	11
Tiêu kết Chương 1 .....	11
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH.....</b>	<b>12</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.....</b>	<b>12</b>
2.1.1. Về trợ cấp thất nghiệp trong giải quyết việc làm cho người lao động.....	12
2.1.2. Về công tác tổ chức giới thiệu việc làm.....	12
2.1.3. Chế độ hỗ trợ học nghề .....	12
2.1.4. Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho NLD.....	13
2.1.5. Đánh giá thực trạng pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.....	13
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp tỉnh Quảng Bình .....</b>	<b>14</b>
2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động tại tỉnh Quảng Bình .....	14
2.2.2. Những kết quả, hạn chế và nguyên nhân của việc thực hiện pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp tại tỉnh Quảng Bình .....	15
Tiểu kết chương 2.....	16

<b>CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP .....</b>	<b>17</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp .....</b>	<b>17</b>
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp .....</b>	<b>17</b>
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.....	17
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp .....	17
3.2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp tại tỉnh Quảng Bình .....	18
Tiểu kết Chương 3.....	19
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>20</b>

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

<b>TỪ VIẾT TẮT</b>	<b>NỘI DUNG ĐẦY ĐỦ</b>
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
BLĐTB & XH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
LĐTN	Lao động thất nghiệp
GDVL	Giao dịch việc làm
GQVL	Giải quyết việc làm
HTGQVL	Hỗ trợ giải quyết việc làm
TTDVVL	Trung tâm dịch vụ việc làm
TCTN	Trợ cấp thất nghiệp
TVGTVL	Tư vấn giới thiệu việc làm
ANXH	An sinh xã hội
NLĐ	Người lao động
TTGTVL	Trung tâm giới thiệu việc làm
BHXH	Bảo hiểm xã hội

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Thất nghiệp là trạng thái khách quan đối với nền kinh tế thị trường, là vấn đề bình thường và nó sẽ thúc đẩy bộ phận đang làm việc phải làm việc tốt hơn, hiệu quả cao hơn và từ đó thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh hơn. Nhưng nếu tiếp cận thất nghiệp ở một góc độ tiêu cực nếu tình trạng thất nghiệp kéo dài cùng với chất lượng cuộc sống không được đảm bảo sẽ làm suy giảm niềm tin của người lao động đến những chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thậm chí có thể gây ra bất ổn về chính trị. Đó là lý do tại sao các chính sách để ổn định và giải quyết vấn đề về thất nghiệp luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm.

Chính sách bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam chính thức bắt đầu từ ngày 01/01/2009, qua gần 15 năm nhìn lại đã đạt nhiều thành tựu to lớn, đã trợ giúp phần nào về tài chính cho người lao động thất nghiệp để họ có thể đảm bảo được cuộc sống trong lúc khó khăn. Luật Việc làm năm 2013 đã bổ sung nhiều điểm mới về chính sách bảo hiểm thất nghiệp so với quy định trước đây đó là: mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); bổ sung thêm chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động nhằm ngăn ngừa, hạn chế sai thải lao động trong các doanh nghiệp; mở rộng điều kiện hưởng hỗ trợ học nghề;...nhằm tạo điều kiện cho người lao động, người sử dụng lao động trong việc tham gia và thụ hưởng chính sách.

Quán triệt tinh thần của Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế xã hội đã quy định các chỉ tiêu lao động, việc làm, tỷ lệ thất nghiệp ..., tạo ra môi trường, động lực để phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, linh hoạt, thống nhất và hiệu quả. Để đạt mục tiêu đó, điều quan trọng nhất là cần tập trung phát huy nhân tố lực lượng lao động, làm sao để lực lượng này trở thành mục tiêu, trung tâm và chủ thể và là nguồn lực chủ yếu để phát triển; cần tập trung nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của người nghèo, người yếu thế, lao động ở khu vực không có quan hệ lao động theo tinh thần của Bộ Luật Lao động năm 2019; gắn với việc giải quyết tốt bảo hiểm thất nghiệp và phát huy Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp trở thành công cụ quản trị thị trường lao động. Do đó, vấn đề đặt ra phải khẩn trương rà soát lại toàn bộ hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến lao động việc làm, phát hiện ra những bất cập, để kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp với tinh thần

nhanh nhất, thông thoáng nhất và tất cả vì lợi ích của người lao động. Đồng thời, cần tập trung xây dựng hệ thống dự báo cung cầu lao động ngắn hạn và trung hạn trong bối cảnh hậu Covid-19 để đánh giá tổng thể về quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Trong giai đoạn hiện nay, cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học tiếp tục phát triển nhảy vọt, thúc đẩy sự hình thành nền kinh tế tri thức và làm biến đổi sâu sắc các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội; điều đó tạo cơ hội để nước ta thu hẹp khoảng cách cải thiện vị thế của mình, mặt khác lại là một thách thức to lớn về chuyển đổi cơ cấu lao động, nâng cao chất lượng lao động nhằm tăng năng suất lao động và khả năng cạnh tranh. Vì thế, chúng ta cần phải nỗ lực lớn trong đào tạo và đào tạo lại, nâng cao tay nghề, tác phong làm việc công nghiệp, kỷ luật lao động cho đội ngũ lao động nhằm giải quyết việc làm, hạn chế thất nghiệp. Giải quyết việc làm là vấn đề quyết định để phát huy nhân tố con người, ổn định và phát triển kinh tế, lành mạnh xã hội, đáp ứng nhu cầu bức xúc của nhân dân. Các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam, các văn bản của Nhà nước ta thường xuyên đề cập đến vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động. Chính vì vậy, việc nghiên cứu những vấn đề pháp lý về việc làm sẽ có ý nghĩa thiết thực, tạo hành lang pháp lý, điều kiện thuận lợi để người lao động tạo việc làm, giải quyết việc làm cho người lao động.

Quảng Bình là một trong các tỉnh thực hiện tốt chính sách bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và doanh nghiệp. Với mục tiêu hỗ trợ một phần thu nhập cho người lao động bị mất việc làm, hỗ trợ học nghề và tư vấn, giới thiệu việc làm, giúp người lao động sớm quay trở lại thị trường lao động, thời gian qua, chính sách bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) thực sự là “chỗ dựa” giúp người lao động vượt qua khó khăn, duy trì cuộc sống; giúp người sử dụng lao động không bị áp lực về tài chính, đồng thời, giảm gánh nặng cho ngân sách Nhà nước. Chính sách BHTN đã và đang được người lao động, người sử dụng lao động cả nước nói chung và tỉnh Quảng Bình nói riêng đón nhận tích cực; đặc biệt, trong bối cảnh thị trường lao động bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, chính sách BHTN đã phát huy hiệu quả rõ nét. Do đó, học viên lựa chọn đề tài ***“Pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình”*** làm luận văn thạc sĩ luật học nhằm phân tích, đánh giá việc thi hành pháp luật tại địa phương. Qua đó, chỉ ra những tồn tại, khoảng trống của pháp luật để đóng góp hoàn thiện hoàn thiện



và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Khi nghiên cứu tổng quan các công trình, học viên nhận thấy các công trình sau đây có liên quan đến luận văn:

Ngô Thị Thu Hoài (2012), *Pháp luật bảo hiểm thất nghiệp và thực tiễn thực hiện ở Nghệ An*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Luật Hà Nội; Nguyễn Thị Thanh Huyền (2013), *Đặc điểm nguồn nhân lực thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp*, Luận văn thạc sĩ Xã hội học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn; Nguyễn Thị Lan (2015), *Quá trình thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp đối với nhóm lao động thất nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ Công tác xã hội, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn; Nguyễn Thị Hoa (2015), *Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nhóm các đề tài này sát hợp với hướng nghiên cứu của luận văn này khi gắn việc thi hành pháp luật với thực tiễn địa phương. Tuy nhiên, bàn về thất nghiệp khi chỉ đơn thuần là bảo hiểm thất nghiệp mà còn phải gắn với lao động và việc làm. Do đó, nhóm các đề tài trên chưa giải quyết khía cạnh lao động và việc làm. Theo đó, học viên sẽ thực hiện luận văn ở góc độ hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp gắn với giải quyết việc làm ở địa phương.

Lữ Bình Huy (2016), *Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thực tiễn thi hành tại thành phố Hồ Chí Minh*, luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội; Nguyễn Anh Minh (2016), *Bảo hiểm thất nghiệp trong luật việc làm từ thực tiễn tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn thạc sĩ Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội; Hoàng Thị Hải (2018), *Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thực tiễn thực hiện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn*, luận văn thạc sĩ Luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nhóm đề tài nghiên cứu công phu về trợ cấp thất nghiệp. Tuy nhiên, do phạm vi quá rộng mà chưa đề cập đến tình hình phát triển kinh tế-xã hội địa phương nên chưa phân tích khía cạnh thực thi pháp luật ở phạm vi địa phương. Theo đó, học viên thực hiện luận văn trên cơ sở tiếp cận các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật về bảo hiểm nghiệp và nêu rõ các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động khác gì so với người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp, từ đó đề xuất khuyến nghị cho phù hợp tình hình địa phương.

Bùi Việt Bảo (2001), *Những vấn đề khoa học và thực tiễn để hình thành hệ thống bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Kinh tế chính trị, Đại

học Quốc gia Hà Nội; Nguyễn Thị Hoa (2015), *Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội; Nguyễn Thị Thanh Huyền (2013), *Đặc điểm nguồn nhân lực thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp*, Luận văn thạc sĩ Xã hội học, ĐHKHXH&NV; Nguyễn Ngọc Huyền (2016), *Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp theo Luật Việc làm 2013*, luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội; Huỳnh Thị Lê Kha (2014), *Bảo hiểm thất nghiệp theo pháp luật Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Kinh tế-Luật TP. Hồ Chí Minh; Trần Văn Khánh (2013), *Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp sau 04 năm thực hiện - Những vấn đề đặt ra và giải pháp hoàn thiện*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Đại học luật Hà Nội; Đỗ Năng Khánh (2000), *Thất nghiệp và việc xây dựng chế độ bảo hiểm thất nghiệp trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học luật Hà Nội; Ngô Thu Phương (2014), *Bảo hiểm thất nghiệp trong Luật Bảo hiểm xã hội ở Việt Nam –Thực trạng và giải pháp*, Luận văn thạc sĩ Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội; Lê Thị Hoài Thu (2005), *Chế độ bảo hiểm thất nghiệp trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nhóm các đề tài nêu trên được nghiên cứu công phu, kỹ lưỡng và khai thác nhiều chiều cạnh của vấn đề thất nghiệp và bảo hiểm thất nghiệp theo. Tuy nhiên, việc nghiên cứu tổng quan khía cạnh thất nghiệp trong cơ chế thị trường là hướng nghiên cứu xem thất nghiệp là vấn đề của nền kinh tế, chưa khai thác thất nghiệp như là vấn đề xã hội mà từng địa phương đang giải quyết.

Ngô Thị Thủy (2013), *Hoàn thiện pháp luật bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Đại học luật Hà Nội; Nguyễn Thị Mộng Trâm (2010), *Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam - Vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học luật Tp. Hồ Chí Minh; Trần Thị Thu Vân (2018), *Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động - Thực trạng tại các doanh nghiệp và giải pháp*, Luận văn thạc sĩ luật, Trường Đại học Cần Thơ; Phan Thị Tuyết Vi (2012), *Pháp luật về quản lý quỹ bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học luật TP. Hồ Chí Minh

Những công trình khoa học trên phản ánh các kết quả nghiên cứu công phu về pháp luật và hoàn thiện quy định pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp. Đây là nguồn tài liệu quý báu để học viên tham khảo trong quá trình triển khai các nội dung luận văn. Mặc dù vậy, do phạm vi nghiên cứu nội dung hoàn thiện pháp luật về thất nghiệp và lao động rất

rộng và việc nghiên cứu vấn đề này gắn liền với tình hình thực hiện cụ thể ở các địa phương còn hạn chế; nên có những yêu cầu cần được tiếp tục làm rõ trên phương diện lý luận và thực tiễn. Bên cạnh đó, có thể thấy, chưa có công nghiên cứu nào tập trung nghiên cứu thực trạng thực hiện pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp tại tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, đề tài học viên lựa chọn làm Luận văn tốt nghiệp chương trình Cao học, chuyên ngành Luật Kinh tế không trùng lặp với các công trình nghiên cứu khác.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của Luận văn là đề xuất những giải pháp hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Luận văn tập trung giải quyết các nhiệm vụ chủ yếu sau:

Thứ nhất, nghiên cứu, hệ thống hóa các vấn đề cơ bản về pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Thứ hai, nghiên cứu, phân tích và đánh giá thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân những tồn tại khi áp dụng pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp từ thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình.

Thứ ba, đề xuất một số giải pháp, kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận văn nghiên cứu lý luận, pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp; thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp tại tỉnh Quảng Bình.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi nội dung: Luận văn chỉ giới hạn nghiên cứu pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Phạm vi về thời gian: Từ giai đoạn năm 2018 đến năm 2022.

Phạm vi địa bàn nghiên cứu: Tỉnh Quảng Bình.

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

#### **5.1. Phương pháp luận**

Luận văn được thực hiện trên nền tảng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin: chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; dựa

trên hệ thống quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách pháp luật của Nhà nước về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.

## **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Bên cạnh phương pháp luận nêu trên, Luận văn còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: các phương pháp này cũng được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn, cụ thể được sử dụng để trình bày các hiện tượng, các quan điểm pháp lý về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp tại tỉnh Quảng Bình. Từ đó, rút ra những đánh giá, kết luận, kiến nghị về định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp tại tỉnh Quảng Bình.

- Phương pháp hệ thống hóa: Được sử dụng xuyên suốt toàn bộ trong các chương của Luận văn, nhằm trình bày các vấn đề, nội dung nghiên cứu theo một trình tự, bố cục hợp lý, chặt chẽ, logic và gắn kết được những vấn đề cần nghiên cứu.

- Phương pháp nghiên cứu điển hình: Lựa chọn một số vụ việc điển hình ở tỉnh Quảng Bình để phân tích, đối sánh việc thực hiện pháp luật để chỉ ra một số vướng mắc.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn**

**6.1. Về mặt lý luận:** Luận văn đóng góp về phương diện lý luận cho việc nghiên cứu pháp luật, xây dựng, hoàn thiện và thực thi pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp tại tỉnh Quảng Bình.

**6.2. Về mặt thực tiễn:** Luận văn đánh giá thực tiễn và chỉ ra một số vướng mắc trong áp dụng pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp tại tỉnh Quảng Bình.

Giá trị tham khảo: Luận văn là cơ sở để các tác giả nghiên cứu, giảng dạy và làm tài liệu tham khảo cho các cơ sở đào tạo và các cơ quan quản lý nhà nước như: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội, Trung tâm giải quyết việc làm, Ủy ban nhân dân các huyện, thị... tại tỉnh Quảng Bình.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Luận văn bao gồm phần mở đầu; nội dung gồm 3 chương và phần kết luận, danh mục tài liệu tham khảo.

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp tại tỉnh Quảng Bình

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp

## CHƯƠNG 1

### MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP

#### 1.1. Khái quát về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp

##### 1.1.1. Khái niệm người lao động

Khoản 1, Điều 3, Bộ luật lao động 2019 quy định: “Người lao động là người làm việc cho người sử dụng lao động theo thỏa thuận, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động. Độ tuổi lao động tối thiểu của người lao động là đủ 15 tuổi, trừ trường hợp quy định tại Mục 1 Chương XI của Bộ luật này.” Như vậy, một người (có độ tuổi theo quy định của luật) phải nằm trong quan hệ lao động thì được xác định là người lao động. Khoản 5, 6 Điều 3 xác định: “Quan hệ lao động là quan hệ xã hội phát sinh trong việc thuê mướn, sử dụng lao động, trả lương giữa người lao động, người sử dụng lao động, các tổ chức đại diện của các bên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quan hệ lao động bao gồm quan hệ lao động cá nhân và quan hệ lao động tập thể. Người làm việc không có quan hệ lao động là người làm việc không trên cơ sở thuê mướn bằng hợp đồng lao động.”

##### 1.1.2. Khái niệm thất nghiệp và hưởng trợ cấp thất nghiệp

###### 1.1.2.1. Khái niệm thất nghiệp

Ở Việt Nam, theo Từ điển Bách khoa Việt Nam thì: “Thất nghiệp là những người trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động, có nhu cầu việc làm, đang không có việc làm” [67]. Quan điểm này có điểm hợp lý là bao hàm được nhiều dạng thất nghiệp nhưng không đề cập đến thị trường lao động và không đưa ra căn cứ tính toán tỷ lệ thất nghiệp. Luật Việc làm 2013 quy định về việc làm, người có việc làm, người thiếu việc làm. Tuy nhiên, thực tế cho thấy người không có việc làm là người hoàn toàn không làm công việc gì để hưởng lương, tiền công hay lợi nhuận vì nhiều lý do khác nhau như không tìm được việc làm, không muốn làm việc, không có nhu cầu làm việc mặc dù trong độ tuổi lao động. NLD có việc làm là người trong độ tuổi lao động, đang làm việc trong các ngành kinh tế quốc dân, với thời gian làm việc không ít hơn mức chuẩn quy định cho NLD có việc làm trong tuần lễ điều tra.

###### 1.1.2.2. Khái niệm hưởng trợ cấp thất nghiệp

Như vậy, người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp là người lao động theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về việc làm được hưởng 1 trong 4 chế độ bảo hiểm thất nghiệp. Đây là khoản tiền trợ cấp được trích từ quỹ

BHTN để chi trả cho người lao động bị mất việc làm căn cứ vào quá trình tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp của người lao động trước đó.

### ***1.1.3. Khái niệm giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp***

*Một là*, hoạt động đó phải có ích và tạo ra thu nhập cho người lao động và cho các thành viên trong gia đình. Điều này chỉ rõ tính hữu ích và nhấn mạnh tiêu thức tạo ra thu nhập của việc làm.

*Hai là*, hoạt động đó không bị pháp luật ngăn cấm. Điều này chỉ rõ tính pháp lý của việc làm. Hai tiêu thức đó có quan hệ chặt chẽ với nhau và là điều kiện cần và đủ để một hoạt động lao động được thừa nhận là việc làm. Nếu một hoạt động tạo ra thu nhập nhưng vi phạm pháp luật như trộm cắp, buôn bán ma túy... thì không được thừa nhận là việc làm.

## **1.2. Khái quát pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp**

### ***1.2.1. Khái niệm pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp***

Thế chế pháp lý về quản lý lao động thất nghiệp hưởng trợ cấp thất nghiệp là tổng hợp những quy định pháp luật điều chỉnh điều chỉnh mối quan hệ giữa nhà nước và tổ chức, cá nhân tham gia vào quan hệ lao động nhưng lao động này đang hưởng trợ cấp thất nghiệp - một hình thái bảo hiểm đặc biệt, nó không mang tính bắt buộc rõ ràng, nhưng cũng không phải là một dạng bảo hiểm thương mại. Tính đặc biệt này thể hiện qua đối tượng, cơ chế thu, cơ chế chi cũng như hình thái cung cấp bảo hiểm.

Như vậy, từ việc phân tích các đặc điểm nêu trên có thể hiểu: thế chế pháp lý quản lý lao động thất nghiệp hưởng trợ cấp thất nghiệp là hoạt động nhà nước ban hành hệ thống văn bản pháp luật nhằm mục đích điều chỉnh hành vi hoạt động của con người trong lĩnh vực BHTN. Hay nói cách khác, đó là quá trình tác động và điều hành của Nhà nước vào hoạt động BHTN sao cho hoạt động này diễn ra theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời làm cho BHTN phát huy được tác dụng và phục vụ mục đích mà Nhà nước đã đề ra.

### ***1.2.2. Chủ thể và đối tượng của pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp***

- Chủ thể của pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp bao gồm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền của nhà nước được phân công thực hiện theo quy định tại Luật việc làm 2013, Bộ luật lao động 2019, Luật Bảo hiểm xã hội 2014.

- Đối tượng của pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp. Theo quy định tại Điều 42, Điều 43 Luật việc làm 2013, cho thấy pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp phải là người lao động phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp khi làm việc theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.

### ***1.2.3. Nội dung pháp luật Việt Nam về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp***

*Về các chế độ bảo hiểm thất nghiệp:* trợ cấp thất nghiệp; hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm; hỗ trợ học nghề; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

*Về hỗ trợ đào tạo nghề:* quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; Quỹ bảo hiểm thất nghiệp; tổ chức thực hiện bảo hiểm thất nghiệp; quyền và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

*Về công tác tuyên truyền pháp luật:* Thực hiện tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp tập trung giải quyết cho người lao động quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Việc làm đang đóng bảo hiểm thất nghiệp bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí thông qua trung tâm dịch vụ việc làm (Điều 14, 15 Luật Việc làm 2013).

*Về công tác giới thiệu việc làm trên thị trường lao động:* Thực hiện quản lý lao động, thông tin thị trường lao động, đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp; Quản lý tổ chức và hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp: quy định từ Điều 26 đến Điều 28 Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Việc làm 2013.

*Về công tác thanh, kiểm tra chuyên ngành:* Thực hiện kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về việc làm: thanh tra hành chính hoặc thanh tra chuyên ngành hàng năm, đột xuất khi cần thiết.

## **1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp**

### ***1.3.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoàn thiện pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp***

*1.3.1.1. Yếu tố thuộc về trung tâm giới thiệu và giải quyết việc làm địa phương (các trung tâm) cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp*



*1.3.1.2. Yếu tố thuộc về nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước*

***1.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp tại các cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp ở địa phương***

### **Tiểu kết Chương 1**

Sau khi Luật Việc làm 2013 ra đời cụ thể hóa hơn nữa các quy định về BHTN, cho thấy các chính sách mà nhà lập pháp Việt Nam đưa ra đã đáp ứng với chuẩn mực quốc tế và giải quyết được nhiều về vấn đề việc làm và bảo vệ chống thất nghiệp. Bên cạnh đó, vẫn còn một số điểm hạn chế cần khắc phục để các chính sách BHTN có thể giải quyết triệt để các vấn đề mà vấn nạn này đặt ra đối với nền kinh tế, xã hội Việt Nam. Pháp luật bảo hiểm thất nghiệp cũng đã tạo một cơ chế giải quyết thủ tục hưởng bảo hiểm thất nghiệp khá hợp lý, làm gia tăng tỷ lệ số người có quyết định được hưởng TCTN.

Việc giải quyết hưởng TCTN gắn với việc tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động và học nghề để NLD sớm có việc làm, ổn định cuộc sống, được thực hiện theo phương châm ba đúng “đúng đối tượng, đúng chế độ, đúng thời hạn”. Những số liệu trên cho thấy, cơ chế giải quyết bảo hiểm thất nghiệp do pháp luật bảo hiểm thất nghiệp mang lại là khá tốt, do vậy mà tỷ lệ số người có quyết định được hưởng TCTN trên tổng số người đăng ký hằng năm tăng lên đều. Điều đó chứng tỏ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm đã ngày càng được giải quyết, pháp luật đã thực sự đi vào cuộc sống

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH

#### 2.1. Thực trạng pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp

##### 2.1.1. Về trợ cấp thất nghiệp trong giải quyết việc làm cho người lao động

Căn cứ theo Điều 43, Điều 44 Luật Việc làm 2013 và Điều 11 Nghị định 28/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, có thể thấy, Pháp luật Việt Nam quy định rất rõ ràng về 02 đối tượng bắt buộc tham gia BHTN như sau:

Theo khoản 1 Điều 3, Điều 43 Luật việc làm thì NLD là công dân Việt Nam, phải tham gia BHTN khi làm việc theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn; Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn; Hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng. Theo quy định này, chỉ những NLD là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên, có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc; giao kết các loại hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc như trên với NSDLĐ mới là đối tượng của BHTN. Do đó, những NLD là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, giúp việc gia đình; người giao kết hợp đồng lao động dưới 03 tháng không thuộc đối tượng tham gia BHTN.

##### 2.1.2. Về công tác tổ chức giới thiệu việc làm

Hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm được thực hiện thông qua Trung tâm dịch vụ việc làm. Kinh phí thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm của trung tâm, được giao khoán theo số lượng người nộp hồ sơ đề nghị hưởng TCTN của năm liền trước, và thực hiện thanh quyết toán theo quy định trên cơ sở thực tế số lượng người nộp hồ sơ hưởng TCTN.

##### 2.1.3. Chế độ hỗ trợ học nghề

Ở Việt Nam, theo quy định tại Điều 55 Luật việc làm, NLD được hỗ trợ học nghề là người đang đóng BHTN khi có đủ điều kiện hưởng TCTN được quy định tại khoản 1, 2 và 4 Điều 49 Luật việc làm; đã đóng BHTN từ đủ 09 tháng trở lên trong thời hạn 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật. So với quy định trước đây, Luật việc làm đã mở rộng điều kiện NLD được hỗ trợ học nghề. Quy định này tạo cơ hội

cao hơn cho NLD trong quá trình tìm kiếm việc làm, góp phần giảm bớt những xung đột do hậu quả của thất nghiệp mang lại.

Mức hỗ trợ học nghề cho NLD là đối tượng được hỗ trợ học nghề là 01 lần để học 01 nghề tại cơ sở dạy nghề, tối đa 01 triệu đồng/người/tháng. Mức hỗ trợ cụ thể tính theo tháng, tùy theo từng nghề, mức thu học phí và thời gian học nghề thực tế theo quy định của cơ sở dạy nghề.

#### ***2.1.4. Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho NLD***

Để được hỗ trợ, NSDLĐ phải nộp hồ sơ đề nghị đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi có trụ sở chính để thẩm định. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan để xem xét, quyết định việc hỗ trợ kinh phí, nếu không đồng ý thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

#### ***2.1.5. Đánh giá thực trạng pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp***

*- Thứ nhất, về mức hỗ trợ học nghề cho người lao động mất việc làm.*

Vì vậy, cần tăng mức hỗ trợ học nghề cho NLD để họ yên tâm tham gia học nghề. Chẳng hạn, đối với khóa học nghề đến 03 tháng mức hỗ trợ là 06 triệu đồng/người/tháng, còn đối với khóa học trên 03 tháng thì mỗi tháng mức hỗ trợ là 02 triệu đồng/người/tháng.

*- Thứ hai, về quy định các trường hợp không được hưởng trợ cấp thất nghiệp.*

Trong 5 nguyên tắc của BHTN mỗi nguyên tắc đều có ý nghĩa riêng, là những nguyên tắc mang tính chất định hình của BHTN, việc thực hiện BHTN phải tuân theo những nguyên tắc trên. Tuy nhiên, BHTN trước hết phải mang đặc trưng của bảo hiểm nói chung nên không thể nằm ngoài sự chi phối của nguyên tắc hưởng thụ theo mức đóng, tức là NLD đóng mức cao sẽ hưởng cao, NLD đóng ít thì hưởng ít, NLD không đóng thì không được hưởng, cùng với đó là nguyên tắc có đóng có hưởng của bảo hiểm.

*- Thứ ba, về mức phí đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp.*

Chính vì vậy, cần xác định thời điểm và có lộ trình rõ ràng, chi tiết để rút dần vai trò của Nhà nước trong việc hành thành quỹ BHTN. Nhà nước cần thực hiện lũy thoái mức hỗ trợ khi quỹ BHTN này dần đi vào ổn định.

*- Thứ tư, về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp.*

Quy định như vậy là chưa phù hợp với thực tiễn, vì vậy thiết nghĩ pháp luật về BHTN cần phân định rõ nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp của NLD là vì lý

do chủ quan hay người thất nghiệp vì lý do khách quan. NLD mà bị mất việc do cơ quan, doanh nghiệp kỷ luật sa thải, do tự xin thôi việc thì không nên coi là NLD bị mất việc làm.

## 2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp tỉnh Quảng Bình

### 2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động tại tỉnh Quảng Bình

Qua thực tiễn công tác quản lý nhà nước và thực hiện pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động tại tỉnh Quảng Bình, qua khảo sát về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp trong 5 năm từ 2018-2022 tại tỉnh Quảng Bình cho thấy những kết quả sau:

Giải quyết việc làm	Số lượng	Tạo mới việc làm	Giải ngân	Lao động đi nước ngoài	Tỷ lệ KH
Năm 2018	36800	17200	Tạm ứng TW	3350	102,2%
Năm 2019	36766	16883	Tạm ứng TW	4237	102%
Năm 2020	28945	16619	85 tỷ	2100	80,4%
Năm 2021	15969	15969	140 tỷ	2067	88,7%
Năm 2022	21000	35	302 tỷ	4000	167,77%

**Bảng 2.1. Tình hình giải quyết việc làm 2018-2022**

[trích báo cáo tại Hội nghị công tác qua các năm 2018-2023 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình do Sở cung cấp]

**Nhận xét Bảng 2.1:** Việc giải quyết hưởng TCTN gắn với việc tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động và học nghề để NLD sớm có việc làm, ổn định cuộc sống, được thực hiện theo phương châm ba đúng “đúng đối tượng, đúng chế độ, đúng thời hạn”. Những số liệu trên cho thấy, cơ chế giải quyết bảo hiểm thất nghiệp do pháp luật bảo hiểm thất nghiệp mang lại là khá tốt, do vậy mà tỷ lệ số người có quyết định được hưởng TCTN trên tổng số người đăng ký hằng năm tăng lên đều. Điều đó chứng tỏ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm đã ngày càng được giải quyết, pháp luật đã thực sự đi vào cuộc sống.

Giới thiệu việc làm	Số phiên	Lượt tham dự	Lượng đạt tuyển	Số người hưởng TCTN	Tỷ lệ KH
Năm 2018	50	4673	2480	2936	100%
Năm 2019	43	25461	270	3318	100%
Năm 2020	-	3890	98	3683	100%
Năm 2021	39	23381	91	3407	100%
Năm 2022	46	30162	403	4780	100%

**Bảng 2.2. Tình hình giới thiệu việc làm 2018-2022**

[trích báo cáo tại Hội nghị công tác qua các năm 2018-2023 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình do Sở cung cấp]

**Nhận xét Bảng 2.2:** Sự gia tăng của số lượng người hưởng BHTN theo thời gian đã thể hiện được thành công đáng ghi nhận của chính sách. Điều này cho thấy việc ban hành chính sách là hoàn toàn đúng đắn, có tác động mạnh mẽ đến sự đổi thay của kinh tế xã hội, ảnh hưởng lớn đến nhận thức của đại bộ phận NLD. Việc gia tăng số lượng người tham gia BHTN còn thể hiện ý thức “chia sẻ rủi ro” trong xã hội tăng, giúp cho nguồn quỹ BHTN thêm bền vững, các chế độ chi trả BHTN cho NTN càng được thêm đảm bảo.

### **2.2.2. Những kết quả, hạn chế và nguyên nhân của việc thực hiện pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp tại tỉnh Quảng Bình**

Qua việc xem xét, phân tích những quy định của pháp luật về việc làm cũng như thực trạng giải quyết việc làm ở tỉnh Quảng Bình rút ra những nhận xét cơ bản như sau:

*Thứ nhất, ở tầm vĩ mô, nhà nước đã xây dựng được một khung pháp lý tương đối hoàn chỉnh trong lĩnh vực việc làm.*

*Thứ hai, tỉnh Quảng Bình đã cơ bản thực hiện được chủ trương đa dạng hoá các hình thức giải quyết việc làm, xã hội hoá công tác giải quyết việc làm.*

*Thứ ba, tỉnh Quảng Bình đã biết phát huy thế mạnh của địa phương mình trong việc giải quyết việc làm.*

*Thứ tư, tỉnh Quảng Bình đã chú trọng tới công tác kiểm tra việc thực hiện những quy định pháp luật về việc làm trong Bộ luật lao động và một số văn bản quy phạm pháp luật khác tại một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.*

**Những hạn chế:** Bên cạnh những kết quả, những thành tựu đạt được, pháp luật về giải quyết việc làm ở Việt Nam nói chung và giải quyết việc làm cho lao

động hưởng trợ cấp thất nghiệp được vận dụng qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình vẫn còn bộc lộ một số hạn chế chủ yếu như sau:

*Thứ nhất, khung pháp luật về việc làm tuy đã hình thành nhưng còn thiếu tính hệ thống và thiếu sự đồng bộ cả ở tầm quốc gia, cũng như địa bàn tỉnh Quảng Bình*

*Thứ hai, pháp luật về việc làm chỉ mới đề cập đến vấn đề mục tiêu, số lượng việc làm, chỉ tiêu mới nhưng chưa chú ý đúng mức đến chất lượng việc làm.*

*Thứ ba, các Trung tâm giới thiệu việc làm và Doanh nghiệp giới thiệu việc làm phân bố chưa hợp lý.*

*Thứ tư, còn khá nhiều doanh nghiệp trong tỉnh chưa xây dựng được quỹ trợ cấp mất việc làm.*

*Thứ năm, việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động trong lĩnh vực việc làm còn chưa được thực hiện thường xuyên nên tính răn đe, tính phòng ngừa chưa cao.*

*Thứ sáu, chủ trương đa dạng hoá, xã hội hoá nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong việc giải quyết việc làm, chống thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình còn chưa đạt hiệu quả cao.*

## **Tiểu kết chương 2**

Qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình cho thấy pháp luật về giải quyết việc làm cho lao động thất nghiệp hưởng bảo hiểm thất nghiệp dựa trên các nguyên tắc nhất định đã đặt ra những chế độ bảo hiểm thất nghiệp, quy định điều kiện cho việc tham gia cũng như vấn đề hưởng quyền lợi bảo hiểm của người thất nghiệp, đồng thời định ra nguồn hình thành nên quỹ bảo hiểm thất nghiệp, làm cơ sở cho việc chi trả quyền lợi cho đối tượng tham gia. Ngoài ra, tỉnh Quảng Bình áp dụng pháp luật bảo hiểm thất nghiệp còn chỉ ra những biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho quỹ bảo hiểm cũng như cách thức xử lý đối với hành vi xâm phạm các quy định của bảo hiểm thất nghiệp. Tỉnh Quảng Bình chủ trương khi áp dụng pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp đã đạt được những thành tựu điển hình như đã quy định mức hưởng TCTN hàng tháng theo tinh thần không tạo sự cách biệt lớn giữa những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp; đã tạo cơ sở pháp lý cho các quan hệ bảo hiểm thất nghiệp, làm gia tăng số người tham gia BHTN qua các năm; đã tạo một cơ chế giải quyết bảo hiểm thất nghiệp khá hợp lý, làm gia tăng tỷ lệ số người có quyết định được hưởng TCTN.

### CHƯƠNG 3

## **ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp**

- Thứ nhất, nâng cao chất lượng, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực phục vụ công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội.

- Thứ hai, duy trì các thị trường xuất khẩu lao động truyền thống có nhu cầu về trình độ công nhân kỹ thuật, thu nhập cao.

- Thứ ba, về chính sách tín dụng

Thứ tư, cần tập trung nguồn lực với sự nỗ lực của các ngành, địa phương trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp**

#### **3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp**

- Thứ nhất, hoàn thiện quy định cho vay giải quyết việc làm.

- Thứ hai, hoàn thiện quy định về tổ chức các hoạt động giới thiệu việc làm và tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- Thứ ba, quy chế pháp lý cho việc đảm bảo, ràng buộc trách nhiệm của người sử dụng lao động, của nhà nước trong các vấn đề liên quan đến quản lý quỹ bảo hiểm thất nghiệp chưa chặt chẽ.

#### **3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp**

- Thứ nhất, Nhà nước cần sự thống nhất, đồng bộ trong các hệ thống các văn bản pháp luật về việc làm từ Hiến pháp đến các đạo luật và các văn bản pháp quy khác; đồng thời, hoàn thiện chế định về việc làm trong pháp luật lao động.

- Thứ hai, sửa đổi, bổ sung các quy định về địa vị pháp lý của các trung tâm giới thiệu, giải quyết việc làm.

- Thứ ba, hoàn thiện tổ chức, bộ máy, con người thực hiện pháp luật.

- Thứ tư, xây dựng chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương kết hợp với ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.

*Thứ năm, thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; thanh tra, kiểm tra hành chính trong giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp cần tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.*

*Thứ sáu, một số kiến nghị với cơ quan trung ương*

### **3.2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp tại tỉnh Quảng Bình**

*Một là, tăng cường công tác đào tạo nghề cho NLD hưởng TCTN những ngành nghề phù hợp và gắn với giải quyết việc làm ở địa phương, thế mạnh ở địa phương như nông nghiệp, nghề cá, thủy sản...*

*Hai là, hỗ trợ vốn vay phát triển kinh tế gia đình cho NLD hưởng TCTN trong thời gian hưởng và sau hưởng.*

*Ba là, tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp thất nghiệp và pháp luật về việc làm. Trong đó, chú trọng công tác thực hiện pháp luật về giải quyết việc làm.*

*Bốn là, tìm kiếm thị trường lao động ngoài nước (như Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan...) cho xuất khẩu lao động. Đào tạo theo chuẩn lao động của nước có nhu cầu nhập khẩu lao động*

*Đối với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình*

UBND tỉnh ban hành chỉ tiêu giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh hàng năm; tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài từ nguồn vốn uỷ thác của tỉnh và các địa phương. Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lao động - việc làm, BHXH nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân. Nâng cao chất lượng hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, tập trung khai thác các thị trường truyền thống, hạn chế thị trường có nhiều rủi ro. Triển khai các giải pháp mạnh để giảm tỷ lệ lao động bất hợp pháp tại Hàn Quốc; tăng cường tổ chức các lớp dạy nghề, các khóa tập huấn định hướng đi làm việc ở nước ngoài để tạo nguồn kịp thời cho các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.



### **Tiểu kết Chương 3**

Qua thực hiện pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp tại tỉnh Quảng Bình cho thấy chính sách về BHTN đã phát huy tích cực trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của NLD, NSDLĐ, góp phần thực hiện mục tiêu chính sách ASXH, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo NLD. Cụ thể, pháp luật pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp dựa trên các nguyên tắc nhất định đã đặt ra những chế độ bảo hiểm thất nghiệp, quy định điều kiện cho việc tham gia cũng như vấn đề hưởng quyền lợi bảo hiểm của người thất nghiệp, đồng thời định ra nguồn hình thành nên quỹ bảo hiểm thất nghiệp, làm cơ sở cho việc chi trả quyền lợi cho đối tượng tham gia. Ngoài ra, pháp luật bảo hiểm thất nghiệp còn chỉ ra những biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho quỹ bảo hiểm cũng như cách thức xử lý đối với hành vi xâm phạm các quy định của bảo hiểm thất nghiệp và pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Cho đến nay, tỉnh Quảng Bình thực hiện pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp đã mang lại những thành tựu đáng kể, nhất định. Tuy nhiên, để giải quyết triệt để hậu quả do tình trạng thất nghiệp mang lại, đòi hỏi việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện bảo hiểm thất nghiệp phải bám sát hơn nữa các nguyên tắc của BHTN, gắn liền trợ cấp thất nghiệp với giải quyết việc làm cho người thất nghiệp, trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp phải đảm bảo khuyến khích người thất nghiệp chủ động tìm kiếm việc làm. Nhưng nhìn chung, có thể nói, tỉnh Quảng Bình là một trong những địa phương thực hiện tốt chính sách pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.

## KẾT LUẬN

Giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp là chủ trương lớn của nhà nước và đã thực hiện từ nhiều năm cho nhiều nhóm thất nghiệp như thất nghiệp do cơ cấu, thất nghiệp do mất việc làm, có những người thất nghiệp do không có nhu cầu làm việc. Để công tác hỗ trợ GQVL cho đúng đối tượng có nhu cầu, cần phải xác định được số lượng lao động có nhu cầu tìm kiếm việc làm, từ đó mới phân tích nhu cầu về việc làm, trình độ, tay nghề, mức thu nhập, sau đó xây dựng kế hoạch hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho nhóm đối tượng này. Mỗi một chính sách được ban hành, việc nhận thức và thực hiện nhiệm vụ của mỗi chính sách là phải hài hòa tất cả các nội dung của chính sách, không được coi trọng hoặc xem nhẹ một nhiệm vụ nào, bởi mục tiêu của chính sách đề ra là nhằm phối kết hợp hài hòa giữa các nội dung với nhau, để từ đó thu được kết quả cao cũng như đạt được mục tiêu và mục đích của chính sách đề ra. Trước yêu cầu của giai đoạn phát triển mới, nhất là bối cảnh hội nhập sâu rộng kinh tế quốc tế cạnh tranh lao động ngày càng gay gắt, pháp luật về việc làm cần được tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, bảo đảm tạo hàng lang, khuôn khổ pháp lý hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của tình hình. Khía cạnh quốc gia, một số giải pháp quan trọng, cơ bản là hoàn thiện các Luật: việc làm, lao động, bảo hiểm thất nghiệp, lao động nước ngoài. Bên cạnh đó, các giải pháp giải quyết việc làm, trong đó có những mô hình giải quyết việc làm, như chương trình và quỹ quốc gia về việc làm cần được thực hiện đồng bộ. Tất cả điều nhằm xã hội hóa giải quyết việc làm, huy động tổng hợp các nguồn lực và sự tham gia rộng rãi của các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội và toàn dân trong giải quyết việc làm, trong đó Nhà nước phải đi đầu và tiên phong vào những lĩnh vực, địa bàn khó khăn. Trong thực hiện, cũng cần thường xuyên và kịp thời tổng kết thực tiễn, sửa đổi, bổ sung, luật hóa các quy định góp phần làm cho chế định việc làm và giải quyết việc làm trong pháp luật lao động ngày càng phù hợp, bảo đảm vai trò là công cụ hữu hiệu Nhà nước trong vấn đề giải quyết việc làm, chống thất nghiệp.

Tỉnh Quảng Bình có tỷ lệ giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp cao. Trong đó, tỉnh đặt trọng tâm thực hiện tốt chính sách BHTN nhằm thay đổi nhận thức của các cơ quan, ban, ngành, tổ chức, người lao động nhận thức rõ được tầm quan trọng của công tác HTGQVL cho lao động hưởng thất nghiệp mới là mục đích chính và mang tính nhân văn của chính sách BHTN mà Chính phủ ta muốn mang lại cho người lao động. tỉnh Quảng Bình thực hiện pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp

đã mang lại những thành công nhất định. Tuy nhiên, để giải quyết ngày càng hiệu quả hơn, đòi hỏi các chủ thể khi tham gia thực hiện pháp luật về giải quyết việc là và cho người lao động thất nghiệp, trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp phải đảm bảo khuyến khích người thất nghiệp chủ động tìm kiếm việc làm để đảm bảo tính bền vững của chính sách.

Vì thời gian nghiên cứu còn nhiều hạn chế nên luận văn không tránh những khiếm khuyết, học viên rất mong nhận được những đóng góp, chỉ dẫn của quý thầy/cô và các bạn để tiếp tục hoàn thiện và đảm bảo yêu cầu, mục đích nghiên cứu đặt ra.



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vân Anh (2016), “Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp năm 2015 tăng 11,6% so với năm 2014”, <http://laodong.com.vn/tu-van-lao-dong/so-nguoi-tham-gia-bao-hiemthat-nghiep-nam-2015-tang-116-so-voi-nam-2014-523126.bld>, [đăng ngày 01/03/2016.]
2. Hồng Anh (2021), “Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm trong thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp”, *Lao động và xã hội*, Số 646, tr.17-tr.18
3. Nguyễn Văn Anh (2018), “Quyền làm việc và một số quy định của pháp luật về giải quyết việc làm cho người lao động khuyết tật”, *Lao động và xã hội*, Số 573, tr.08 – tr.10
4. B.D (2016), “Hơn 82,5 nghìn lao động nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam”, <http://laodongthudo.vn/hon-825-nghin-lao-dong-nuoc-ngoai-dang-lam-viec-tai-viet-nam-38831.html>, [đăng ngày 19/06/2016.]
5. Hữu Bắc (2019), “Bảo hiểm thất nghiệp: chính sách quan trọng trong hệ thống an sinh xã hội”, *Lao động và xã hội*, Số 596, tr.2-tr.3
6. Hữu Bắc (2020), “Vai trò của bảo hiểm thất nghiệp trong quá trình thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội”, *Lao động và xã hội*, Số 619, tr.7-tr.8
7. Hữu Bắc (2021), “Bảo hiểm thất nghiệp nhìn từ chính sách an sinh xã hội”, *Lao động và xã hội*, Số 645, tr.21-tr.22
8. Bùi Việt Bảo (2001), *Những vấn đề khoa học và thực tiễn để hình thành hệ thống bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Kinh tế chính trị, Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Văn Bình (2021), *Bình luận khoa học Bộ luật Lao động năm 2019*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
10. Nguyễn Thành Công (2019), “Chính sách bảo hiểm thất nghiệp thúc đẩy gắn kết xã hội”, *Lao động và xã hội*, Số 602, tr.33-tr.34
11. Đại hội đồng Liên hợp quốc (1948), *Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền*

12. Trần Văn Duy (2021), “*Quan niệm về giải quyết việc làm cho người lao động khuyết tật*”, Lao động và xã hội, Số 657, tr. 27-tr.28
13. Hoàng Thị Hải (2018), *Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thực tiễn thực hiện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, luận văn thạc sĩ Luật học*, Đại học Quốc gia Hà Nội.
14. Minh Hằng (2017), “Thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên: Kết quả và những vấn đề đặt ra”, *Lao động và xã hội*, Số 565, tr. 9 - 10
15. Trương Thị Thu Hiền (2018), “Hoàn thiện quy định về thu, chi bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay”, *Quản lý nhà nước*, Số 264, tr. 81 - 84
16. Nguyễn Thị Hoa (2015), *Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
17. Nguyễn Thị Hoa (2015), *Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
18. Lê Hoàng (2021), “Quảng Bình nỗ lực thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp”, *Lao động và xã hội*, Số 657, tr.17-tr.20
19. Lê Mạnh Hùng (2022), “Phát triển linh hoạt thị trường lao động và giải quyết việc làm trong bối cảnh đại dịch Covid-19”, *Lao động và xã hội*, Số 662, tr. 2-4
20. Phạm Thanh Hữu (2020), *Cẩm nang pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp*, NXB Chính trị quốc gia sự thật.
21. Lữ Bình Huy (2016), *Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thực tiễn thi hành tại thành phố Hồ Chí Minh*, luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội.
22. Nguyễn Ngọc Huyền (2016), *Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp theo Luật Việc làm 2013*, luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội.
23. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2013), *Đặc điểm nguồn nhân lực thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp*, Luận văn thạc sĩ Xã hội học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn.

24. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2013), *Đặc điểm nguồn nhân lực thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp*, Luận văn thạc sĩ Xã hội học, ĐHKHXH&NV.
25. Huỳnh Thị Lệ Kha (2014), *Bảo hiểm thất nghiệp theo pháp luật Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Kinh tế-Luật TP. Hồ Chí Minh.
26. Đỗ Năng Khánh (2000), *Thất nghiệp và việc xây dựng chế độ bảo hiểm thất nghiệp trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học luật Hà Nội.
27. Trần Văn Khánh (2013), *Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp sau 04 năm thực hiện - Những vấn đề đặt ra và giải pháp hoàn thiện*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Đại học luật Hà Nội.
28. Nguyễn Thị Lan (2015), *Quá trình thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp đối với nhóm lao động thất nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ Công tác xã hội, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn.
29. Nguyễn Văn Lành (2021), “Phát huy vai trò trụ cột của chính sách bảo hiểm thất nghiệp”, *Lao động và xã hội*, Số 657, tr.13-tr.14
30. Quang Lê (2017), “*Trên 11 triệu người tham gia bảo hiểm thất nghiệp 2016*”,  
<http://vieclamvietnam.gov.vn/Thatnghiep.aspx?catid=3553&itemid=6450>  
1, [đăng ngày 03/01/2017.]
31. Nguyễn Thị Phương Mai (2018), “Giải quyết việc làm và chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn”, *Quản lý nhà nước*, Số 265, tr. 46-49
32. Nguyễn Thế Mạnh (2021), “Đổi mới chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo hướng tăng cường đào tạo và đào tạo lại lao động”, *Cộng sản*, Số 980, tr. 70-74
33. Nguyễn Anh Minh (2016), *Bảo hiểm thất nghiệp trong luật việc làm từ thực tiễn tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn thạc sĩ Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

34. Trần Thị Nguyệt Nga, Nguyễn Thu Hiền (2020), “Thực trạng chính sách bảo hiểm thất nghiệp tại Việt Nam”, *Tài chính*, Số 742 (Kỳ 1, tháng 12/2020), tr. 69-71
35. Nghị định 115/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc
36. Nghị định 119/2015/NĐ-CP quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng
37. Nghị định 134/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện
38. Nghị định 28/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp
39. Nghị định 166/2016/NĐ-CP quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp do Chính Phủ ban hành
40. Nghị định 21/2016/NĐ-CP quy định việc thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế của cơ quan bảo hiểm xã hội
41. Nghị định 30/2016/NĐ-CP quy định chi tiết hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.
42. Nghị định 161/2017/NĐ-CP về sửa đổi Điều 12 Nghị định 21/2016/NĐ-CP quy định việc thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế của cơ quan bảo hiểm xã hội
43. Nghị định 72/2017/NĐ-CP quy định về nội dung chi hoạt động của Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
44. Nghị định 143/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam



45. Nghị định 44/2019/NĐ-CP về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng.
46. Nghị định 28/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
47. Nghị định 61/2020/NĐ-CP về sửa đổi Nghị định 28/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.
48. Nghị định 88/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.
49. Hải Phong (2017), “*Đảng bộ Cơ quan BHXH Việt Nam: Triển khai nhiệm vụ năm 2017*”, <https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/linh-vuc-bao-hiem-xa-hoi.aspx?CateID=0&ItemID=8332> [đăng ngày 21/04/2017]
50. Hà Nam Phong (2021), “Đề chính sách bảo hiểm thất nghiệp tiếp tục phát huy vai trò trong an sinh xã hội”, *Lao động và xã hội*, Số 650, tr. 15-16
51. Ngô Thu Phương (2014), *Bảo hiểm thất nghiệp trong Luật Bảo hiểm xã hội ở Việt Nam – Thực trạng và giải pháp*, Luận văn thạc sĩ Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội;
52. Trần Thị Minh Phương (2019), “Phát huy hiệu quả chính sách bảo hiểm thất nghiệp nhằm đảm bảo an sinh xã hội”, *Lao động và xã hội*, Số 606, tr. 04 - 05
53. PN (2015), “Cả nước có 10.724 000 người tham gia bảo hiểm thất nghiệp”, <https://baochinhphu.vn/ca-nuoc-co-tren-10-trieu-nguoi-tham-gia-bao-hiem-that-nghiep-102196092.htm>, [đăng ngày 28/12/2015]
54. Quốc hội (2013), *Luật Việc làm*.
55. Quốc hội (2014), *Luật bảo hiểm xã hội*.
56. Trần Thắng (2020), “Dịch bệnh covid-19 và vấn đề bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động”, *Lao động và xã hội*, Số 620, tr. 2-3
57. Lê Thị Hoài Thu (2005), *Chế độ bảo hiểm thất nghiệp trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

58. Ngô Thị Thu Hoài (2012), *Pháp luật bảo hiểm thất nghiệp và thực tiễn thực hiện ở Nghệ An*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Luật Hà Nội.
59. Ngô Thị Thủy (2013), *Hoàn thiện pháp luật bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Đại học luật Hà Nội;
60. Tổ chức Lao động Quốc tế (1952), *Công ước về quy phạm tối thiểu về an toàn xã hội*.
61. Tổ chức Lao động Quốc tế (1988), *Công ước về xúc tiến việc làm và bảo vệ chống thất nghiệp*
62. Nguyễn Thị Mộng Trâm (2010), *Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam - Vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học luật Tp. Hồ Chí Minh;
63. Trần Tuấn Tú (2020), “Bảo hiểm thất nghiệp - Phao cứu sinh cho người thất nghiệp khi gặp rủi ro về việc làm”, *Lao động và xã hội*, Số 622, tr. 9 - 11
64. Nguyễn Anh Tuấn (2020), “Tăng cường chế tài xử lý các hành vi tiêu cực, gian lận, trục lợi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp”, *Lao động và xã hội*, Số 616, tr. 9-10
65. Trần Thị Thu Vân (2018), *Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động - Thực trạng tại các doanh nghiệp và giải pháp*, Luận văn thạc sĩ luật, Trường Đại học Cần Thơ;
66. Phan Thị Tuyết Vi (2012), *Pháp luật về quản lý quỹ bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học luật TP. Hồ Chí Minh
67. Nhà xuất bản từ điển bách khoa Việt Nam (2002), *Từ điển bách khoa Việt Nam, tập 2*.